



## **Mẹ Tôi**

*Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2*

*(Viết theo lời kể và Nhật Ký của Mẹ để lại cho con cháu.)*

**S**au biến cố 30 tháng 4, gia đình tôi tan nát. Ba và biết bao nhiêu quân dân cán chính đã bị đưa đi vào trại tù cộng sản Bắc Việt, những tưởng chỉ vài ngày như là bọn họ nói, nhưng lại kéo dài đặng đặng tới 10 năm biệt lập. Mẹ tôi lúc đó chỉ có 36 tuổi với năm người con nhỏ dại. Chị hai của tôi vừa mới bảy tuổi và trong khi đó, tôi là út khi vừa tròn hai tháng tuổi sau cái ngày định mệnh đen tối của dân tộc Việt Nam.

Những năm tháng Ba ở tận ngoài miền Bắc trong các trại giam của cộng sản Bắc Việt, tôi không có lần nào được mẹ dắt cho đi thăm nuôi. Một là vì tôi còn quá nhỏ, nhưng lý do chính vẫn là hoàn cảnh khó khăn, mẹ làm sao mà có thể dắt hết năm đứa con nhỏ theo được? Chỉ có chị Hai và anh Long đủ lớn (khoảng 8-10 tuổi) để mẹ dắt đi theo. Có lần mẹ kể lại chuyện đi thăm ba đầy nguy hiểm mà mỗi lần nhớ lại, chúng tôi không khỏi tuôn nước mắt. Tình thương yêu cao cả của mẹ dành cho ba đã cho mẹ thêm sức mạnh và nghị lực để vượt qua

bao nhiêu khó khăn và nguy hiểm.

*“Thuở trời đất nổi cơn gió bụi  
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.”*

*(Chinh Phụ Ngâm)*

“Chuông đồng hồ trên tường gõ bốn tiếng, tôi cựa mình thức giấc. Từ lúc nửa đêm về sáng, tôi đã trần trọc mãi không dỗ được giấc ngủ, vì mãi bận tâm cho chuyến đi thăm nuôi lần này. Tôi không biết mọi chuyện có được suôn sẻ hay không? Trên quãng đường từ Nam ra Bắc xa vời vợi, các con còn bé ở nhà, gọi cho bà con có khỏe mạnh không? Sức khỏe của chồng tôi hiện đang ở Vĩnh Phú thế nào rồi? Trong lá thư mới nhất ba gửi về nhà, “Anh vẫn khỏe, ... mong sớm về với em và các con... Ngày về không còn bao lâu nữa!” Trời ơi, bao năm rồi, những lá thư gửi về vẫn vậy, vẫn những dòng thư viết theo quy định của trại, cùng ngàn ấy ý, không hơn không kém! Mới tuần trước, đến thăm một chị bạn có chồng ở trại Vĩnh Quang gọi về cho chị bảo rằng:

- “Sức khỏe anh rất tốt, người anh mập ra!” Chị ấy ôm tôi khóc ngất. “Vừa có tin về, anh mất rồi bồ ơi! Anh bị phù thũng mà không có thuốc, lại hàng ngày ăn bo bo và nước muối, anh đã vội ra đi mà không chờ mình ra thăm!”

Quay nhìn các con còn ngủ say, tôi nhẹ nhàng vào bếp nhen lửa nấu cơm. Sau khi chuẩn bị cơm nước mang theo để ăn dọc đường, tôi mới gọi hai cháu lớn dậy. Hai cháu lớn được đi thăm nuôi Ba mừng lắm. Sửa soạn đâu ra đây, tựa theo ánh sáng của ngọn đèn dầu trong đêm, mẹ con tôi nhẹ nhàng khiêng đồ thăm nuôi ra chiếc xe xích lô của chú hàng xóm mà chú thím của tôi đã dặn trước từ hôm qua. Ông cột từng bao giở đệm, từng túi đồ linh kinh phía sau xe, phía trước lấy dây ràng chặt cẩn thận kỹ lưỡng. Tôi vội chạy vào giường chỗ bé Ty (cháu Út) còn đang ngủ ôm hôn con mà nước mắt chảy dài. Tôi ghen ngào nói lời gửi gắm với bà thím rồi vội vàng lên xe cho kịp giờ lên ga Bình Triệu.

Mẹ con tôi đến Ga Bình Triệu thật đúng giờ, chỉ còn 20 phút là tàu khởi hành. Tôi nhìn quanh và chột lo lắng không biết làm thế nào chuyển hết đồ lên tàu cùng hai con nhỏ. Quang cảnh sân ga trước giờ tàu chạy thật náo nhiệt, người mua kẻ bán giành giật nhau lên tàu. Kẻ trộm, kẻ cướp mình chẳng biết như thế nào dù kinh nghiệm đi tàu xe bao lâu nay, từ ngày chồng tôi đi xa, nhưng tôi cũng không khỏi lo âu trong lòng. Như hiểu được ý tôi, bác xích lô bảo để ông giữ dùm đồ tôi cứ việc yên tâm đưa các con lên tàu tìm chỗ ngồi, xong mẹ con tôi ra cửa sổ để bác chuyển đồ lên. Nghe bác nói vậy, tôi mừng quá, dắt các con đi, một tốp người gánh thuê chen nhau giành giật mỗi, một người đã ngã vào tôi, đạp dẫm lên chân tôi đau điếng. Tôi sợ trễ giờ tàu, cho nên tôi gắng đứng dậy, lo cố dắt con tôi lên tàu. Hai con tôi cứ luôn miệng hỏi:

- “Mẹ có đau không? Mẹ có đau không, mẹ ơi???”

Tôi ứa nước mắt nhìn con và trấn an con tôi:

- “Không, không sao, lên nhanh đi hai con!”

Tàu xinh xịch rời sân ga Bình Triệu, lặng lẽ nhìn quanh các khách đồng hành, tôi mừng quá không hẹn mà gặp! chúng tôi đều là những người đi thăm nuôi ở miền Bắc, tên và địa chỉ người nhận quà đều được viết bằng sơn đen, chữ chân phương, nét rõ ràng. Có ba người ở trại Tân Lập K1 cùng với chồng tôi! Hai người ở Tân Lập K5 và hai người ở Vĩnh Quang. Chúng tôi tay bắt mặt mừng vui vẻ chia nhau chỗ để sắp xếp các giỏ xách bao bị cho gọn gàng, xách nặng để dưới, xách nhẹ để trên. Tôi lấy trong giỏ đệm cuộn dây nilông cột các quai xách lại tuồn tụt để đi đường cho yên tâm khỏi sợ bị mất dọc đường.

Kinh nghiệm những chuyến đi mấy lần trước ban đêm trên tàu thường có những em bé lam lũ bò lên. Khi biết chúng tôi đang ngủ mệt vì đường xa, các em đã lén lỏi những chiếc giỏ xách đi qua toa khác rồi chuyển cho người cùng nhóm của tụi nhỏ xuống ga sau đó! Tất cả chúng tôi giữ gìn từng giỏ xách

đệm với mớ tài sản nghèo nàn này, lúc này đối với mọi người chị em chúng tôi đều hết sức quý giá. Có phải chăng chúng đã gói ghém tình cảm, lòng thương yêu, mồ hôi và nước mắt thương nhớ từng ngày từng ngày của người ở nhà dành cho người tù đang sống đời khổ hạnh ở xa.

Tôi nhớ mãi kỳ đi thăm nuôi lần trước, một chị bạn đồng hành khi tới ga Nha Trang đã bị một em bé bán nước xách một giỏ đệm chạy xuống sân ga vừa lúc tàu chuyển bánh. Chúng tôi la hét, gọi công an can thiệp, nhưng tàu đã chạy, đành mắt luôn! Chị chỉ chiếc giỏ bị mất cắp tên Thiên Hương- người Huế. Tôi thật á ngại khi thấy chị gục đầu vào thành cửa sổ tàu, nhìn ngược về hướng Ga Nha Trang, khóc nức nở. Chị quá tiếc chiếc giỏ đầy ắp thức ăn và thuốc men! Từ đó chị cứ khóc rầm rức mãi, tôi phải dỗ chị như dỗ người em gái nhỏ của tôi. Vóc dáng mảnh khảnh, mái tóc dài của nàng tôn nữ đã gọi nhớ một thời Đồng Khánh của tôi với những người bạn mà mấy năm nay tôi chưa được gặp lại một ai.

Quà thăm nuôi chúng tôi phải chắt chiu từng chút, từng chút không phải chỉ từng ngày mà hàng tháng. Bắt đầu từ khi viết đơn xin thăm nuôi, xin chữ ký ở địa phương, lần này cầm tờ đơn và nửa gói thuốc 555, tôi đội nón lếch thếch từ phường lên thị trấn rồi công an huyện. Mỗi nơi tôi đều không quên để lại mấy điều thuốc thơm và lòng kiên nhẫn ngồi đợi, ngồi chờ, mặc dù tôi luôn đón nhận những tia nhìn hằn học, thiếu thiện cảm của những người chỉ biết bắt nạt những người “nguy quân, nguy quyền” như chúng tôi trong mắt họ.

Để chuẩn bị cho một chuyến thăm nuôi chồng, mẹ con chúng tôi phải rất tần tiện trong sinh hoạt hằng ngày ở nhà để đủ tiền sắm sửa quà đi thăm nuôi! Từ trước đến nay mỗi lần đi thăm nuôi, tôi lại phải tuyển chọn từng món đồ để bán đi từ từ, từ chén, bộ salông, bộ nệm, bộ bàn ghế, cái máy chụp hình, quạt máy! Lần này là chiếc máy may, một vật dụng tương đối cần thiết cho sinh hoạt của gia đình chúng tôi hiện nay! Vây mà nó lại cùng chung “số phận” như những món đồ trong

nhà trước kia. Mẹ con tôi đâu cần những thứ đồ đó. Miễn sao, chồng tôi có thêm chút thức ăn để cầm cự vượt qua được những năm tháng khổ nhục trong trại tù cộng sản, để rồi, chỉ mong một ngày, anh được về nhà với mẹ con tôi!

Thức ăn tôi chọn để chuẩn bị cho những chuyến thăm nuôi thường phải rẻ tiền nhưng được bồi dưỡng và nhất là để được lâu. Các loại đậu xanh đậu đỏ đậu đen ngâm nước rửa sạch để nguyên vỏ, phơi khô đem rang xay mịn, đường cát sên lên, đánh ra thành cát, trộn đều với dầu ăn, vitamin B1, tán mịn trộn chung, rồi in ra thành bánh, sấy lửa dòn rồi gói nilông từng cái. Một đôi lần, tôi cắt vài miếng giấy nhỏ, viết bằng bút chì mấy chữ, “rất thương”, hoặc “luôn chờ” rồi “nhớ giữ sức khỏe”. Những tờ giấy nhỏ bé giữa bánh in để khích lệ tinh thần anh, để anh vững tâm vượt qua được khổ ải, bệnh hoạn... Tôi chuẩn bị tạm đây đủ thức ăn cho chồng và cũng để dành ít tiền đủ cho mấy mẹ con phòng thân dọc đường.



Tàu rời sân ga, hai con tôi ngồi vào ghế vui thích nhìn cảnh phố xá nhà cửa ngoại ô Sài Gòn lùi dần phía sau. Tôi ấy náy nói chuyện với các con về việc bác xích lô lấy tiền xe quá rẻ, chỉ tượng trưng so với công ông đã cho chúng tôi đi cả đoạn đường xa và chuyển dùm hàng lên tàu giúp mẹ con mình. Nhưng một chị cũng cùng đi thăm nuôi ngồi gần liền bảo chị ấy lấy mà làm gì, thời buổi này những người thuộc “phe ta” thiếu gì. Họ coi như được giúp đỡ những gia đình chính quyền cũ một cách kín đáo là như làm được một việc thiện. Tàu qua ga Sóng Thần, rồi Ga Biên Hoà ồn ào, tàu đậu lại rồi đi ngay vì ga nhỏ con tàu lại xinh xắn nối tiếp đoạn đường thiên lý còn xa vời vợi, một chị bạn ngồi cạnh ngâm nga:

*“Tôi thấy tôi thương những con tàu*

*Ngàn đời không đủ sức đi mau  
Có chi vương vãi trong hơi máy  
Với những toa đầy nặng khổ đau”*

Những câu thơ thời tiền chiến sao thật phù hợp với hôm nay. Tôi chợt thấy nhớ quá tuổi học trò cả ngày Chủ Nhật ngồi nắn nót chép thơ của Tế Hanh... Tàu qua khỏi Ga Dầu Giây, bắt đầu dần vào Ga Long Khánh, mấy mẹ con tôi vui thích đứng lên bên cửa sổ nhìn những dãy nhà hai bên đường tìm người quen. Tàu chạy chậm dần qua con lộ chính. Nhiều người đi bộ, đi xe đạp, xe gắn máy đứng bên ngoài cây chắn ngang! Một vài người quen nhận ra chúng tôi vẫy tay chào hỏi ríu rít “đi đâu vậy?”. Các con tôi vui thích reo lớn: “đi thăm ba cháu!” Tàu vào ga đậu lại, bà cụ bán chôm chôm chạy theo vào sân ga từ bao giờ, bà vẫy tay cho chúng tôi rồi hét lớn: “Gởi lời thăm chú!” Và thấy lên cửa sổ chỗ chúng tôi đứng một giỏ đệm nhỏ đầy chôm chôm và bảo: “Bà gởi cho ba các con!”

Tôi thật xúc động vì quá bất ngờ chưa kịp nói lời cảm ơn thì tàu đã xình xích chuyển bánh, nên tôi thò đầu ra cửa sổ vẫy tay cảm ơn! Tàu chạy khuất, tôi còn kịp thấy bà đứng trên sân ga nhìn theo với gánh hàng nghèo nằn của bà. Long Khánh là nơi đã ghi dấu bao kỷ niệm của vợ chồng tôi. Từ một cô giáo đang dạy học ở Đà Lạt, sau ngày cưới, tôi phải theo chồng là một sĩ quan của Trung Đoàn 43 Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Sư Đoàn đã anh dũng cố thủ ở Long Khánh, là đơn vị đã chiến đấu anh hùng gây tổn thất và nhiều thiệt hại nhất cho địch quân tại mặt trận Xuân Lộc ở những ngày sau cùng của tháng tư năm 1975! Có lẽ vì vậy cho nên về sau khi muốn trở lại Long Khánh để sinh sống, mọi người trong gia đình ai cũng can ngăn. Tôi cũng thấy e ngại lo sợ cho sự an toàn của cả gia đình... Con tàu tiếp tục chạy, mẹ con tôi mở mấy gói xôi muối mè ăn, ăn xong rồi nhìn quang cảnh hai bên đường rày xe lửa. Những hàng dừa xanh chiu quả, những mái nhà tranh làng quê Việt Nam êm đềm với bóng cây xanh, với những dòng sông uốn

khúc dưới chân tàu. Tôi đã vào ghé ngủ, chợt nghe chị Lan ngồi cạnh lại đọc nho nhỏ:

*“Đôi dép râu giết đời tuổi trẻ  
Nón tai bèo che kín mộng tương lai”*

Chợt tôi mở mắt khi nghe tiếng sượt và chị Nga ngồi đối diện đá lia lia vào bàn chân đang sưng vù của tôi vì trước đó bị một người ở ga Bình Triệu dẫm lên. Tôi đau điếng, muốn khóc thét lên! Mấy người đi soát vé tàu đang tiến về phía chúng tôi, khi họ đi khỏi chị Nga, nhìn ngón chân cái của tôi và thấy tôi còn nhăn nhó, chị nói lời xin lỗi và cũng lúc đó quay lại chị Lan sùng sộ: “Ăn nói phải giữ mồm giữ miệng chứ, chết cả đám bây giờ!”

Tàu đến ga Quảng Ngãi ai cũng gọi là Gà gà vì gà ở đây rất rẻ. Cháu Thanh Yên mua cho mẹ tô cháo gà, hai mẹ con một đĩa cơm mắm dưa và trứng chiên. Thấy gà rẻ tôi gọi mua cho con hai cái đùi gà và bảo chặt ra cho các con ăn cơm, nhìn thấy con đã lâu, nay được ăn thịt gà tôi muốn ứa nước mắt vì thấy các con ăn uống ngon lành. Hai đứa cứ ngậm hoài mấy cục xương không chịu nhả ra...

Tàu qua ga Tam Kỳ rồi đến ga Kỳ Lam, những ga nhỏ nên tàu không đậu lại. Khi đến ga Thanh Khê chúng tôi bảo nhau tàu sắp đến Đà Nẵng. Đà Nẵng là ga lớn, rất khang trang của miền Trung. Lượng khách lên tàu đi Huế, đi các tỉnh miền Bắc rất đông, cảnh mua bán thật là tấp nập ồn ào. Ôi quê hương miền Trung của tôi. Tôi bảo các con nhà ngoại ở Hội An, cách đây 10 cây số, nhưng mẹ con mình không ghé thăm nhà được, phải đợi chuyến về thì mình có nhiều thời gian hơn. Tôi chợt thấy một dáng người ốm yếu nhỏ, trong giống như anh Tư của tôi quá, anh đang đi vội vàng dọc theo các toa tàu như đang tìm người quen! Tôi mừng quá quên cả chân đau nhảy vội đến bên cửa sổ, gọi lớn tên anh, các con cũng gọi Cậu! Anh tôi mừng quá chạy lên tàu ôm các cháu, rồi ôm chặt tay tôi! Tôi ríu rít hỏi:

- “Mẹ khỏe không? Mẹ khỏe không anh? khi về em sẽ ghé nhà!

Anh tôi cười gật đầu:

- “Anh có nhận được thư em, biết em đi chuyến tàu này nên Mẹ hồi anh từ Hội An ra đây từ sáng sớm!



*Phụ mẫu của tác giả: NT Cao Xuân Lê, Khóa 14 và phu nhân, (khi bà còn sinh tiền).*

Anh chia cho tôi chiếc giỏ đệm. Tôi cầm lấy mà nước mắt đầm đìa. Bao nhiêu năm nay, tôi mới gặp lại anh tôi, anh ốm và gầy quá. Tàu bỗng hú còi tôi đẩy anh tôi xuống tàu cho kịp, rồi tàu bắt đầu chuyên bánh. Dưới chân ga, anh tôi vẫn đứng nhìn theo. Mẹ con tôi gỡ chiếc giỏ đệm ra, trong đó có khoai lang khô, mấy cặp đường tán thứ bụi đỏ khuôn là những cái bát lớn, màu vàng gói trong rom, loại đường mà chồng tôi rất thích. Một lọ thuốc trụ sinh con nhộng, tôi mừng quá, món quà này rất quý cho chồng tôi! Tôi cũng có mua theo cho chồng tôi để phòng thân! Mấy hôm nay, chân đau mọng mủ nhưng không dám uống, muốn để dành thuốc tốt cho chồng, trong giỏ còn có cơm gói lá chuối lẫn tròn như bánh tét để ăn đi đường rất ngon! Có cả một lọ tôm rim thịt và cá chuồn chiên. Tôi mừng quá và thật cảm động khi nghĩ đến tình ruột thịt của



mẹ và anh chị tôi đang ở quê nhà Hội An...

Tàu qua hầm của đèo Hải Vân, con tôi thấy hầm tối rất sợ nhưng tôi phải giải thích cho các cháu biết... Tu đi ngang đèo Hải Vân, phong cảnh sơn thủy dưới nắng mai, các cháu vui thích thấy tàu chạy ven núi và biển xanh thật đẹp dưới chân đèo, qua các ga nhỏ và dần vào ga Huế. Cảnh mua bán dưới ga thật tấp nập. Tiếng giao hàng giọng Huế thật dễ thương, bánh bột lọc, mè xừng Huế, bánh bèo, bánh lá chả tôm, mùi bún bò bốc khói thơm lừng từ một nồi bún của bà hàng đặt bán dưới chân sân ga, bà đang luôn tay múc bún và hai cô bé bung bún cho khách không kịp, sợ trễ giờ tàu chạy. Tàu rời Huế rời qua Đông Hà, Đồng Hới, Quảng Bình chân tôi vẫn đau buốt, vì có thuốc anh cho, tôi mạnh dạn lấy một viên trụ sinh uống!

Đến ga Vinh chúng tôi bán được đường có lời càng làm cho mẹ con tôi rất vui, mấy chị em lại rủ mua bơ hộp lớn đem về Hà Nội bán, ở đây cũng có bột mì rất rẻ vì hàng từ biên giới Lào đưa về, chúng tôi mua chút ít bột mì, nhưng bột mì thì chuyến đi đem về Đà Nẵng mới có giá, trong lòng vui nên tôi quyết định uống thêm một viên trụ sinh nữa, chân tôi đã bết đau rất nhiều tôi mừng quá vì đoạn đường trước mặt còn xa vời vợi. Đường từ Hà Nội về Phú Thọ qua ga Âm Thượng, chúng tôi phải đi đò, rồi đi bộ rất xa trên đường đất, bắt buộc chân tôi phải lạnh lặn mới đi theo kịp với mọi người, và lại tôi còn dắt theo hai cháu bé, cho nên tôi bầm bụng uống thêm 1 viên thuốc trụ sinh nữa...

Vất vả một đoạn đường dài, cuối cùng chúng tôi cũng đến được bến đò, thấy xe trâu của trại K1 đậu chờ ở đó. Một người tù tự giác và 1 công an đứng bên xe cho phép chúng tôi bỏ hàng lên xe. Nửa đêm thì chúng tôi đến trại, sau khi trình giấy tờ, chúng tôi được cho mượn mùng mền nồi niêu để ngày hôm sau chuẩn bị cơm nước. Chị em tôi xúm xít nằm ngủ gần nhau. Khi các cháu ngủ say, chúng tôi lục đục ngồi dậy nấu nước sôi pha chút trà uống cho tỉnh. Được một lúc, phía trước đường có chiếc xe cút kít được hai người đẩy đi trong đêm, có một

tên công an mang súng theo, cái đèn dầu chập chờn trong đêm yên tĩnh, một chị bắt tay tôi: “đi chôn người chết!” Một chị quỳ xuống làm dấu thánh giá, còn mấy người khác chắp tay lên ngực niệm Phật. Tay tôi bỗng lạnh ngắt, các chị diu tôi vào trong, tôi nắm ôm hai con vào lòng và cầu xin ơn trên độ trì che chở cho chồng tôi.

Chúng tôi ngồi sẵn đợi chồng của chúng tôi lúc 10 giờ sáng hôm sau., Được một lát, chúng tôi thấy các anh sắp hàng một đi lặng lẽ, tên công an vác súng đi phía sau. Từ xa, mấy chị em chúng tôi mắt đỏ hoe, nhưng ai cũng cố kìm lòng nuốt lệ vào trong. Tôi đã dặn các con từ trước phải đứng im, đừng gọi ba lớn tiếng. Chồng tôi đi thứ ba, tôi thật mừng khi thấy dáng anh đi còn vững vàng, có phần ốm và xanh nhiều nhưng không bị phù thũng. Mắt anh bị đỏ, tôi nhớ ngay là tôi có đem theo thuốc nhỏ mắt! Tôi muốn chạy đến bên anh nhưng liền lúc đó, tên công an ra lệnh cho các anh vào ngồi bên dãy ghế đối diện với chúng tôi. Hai con tôi gọi “Ba Ba” anh mỉm cười như mèo! Lúc mọi người im lặng vào chỗ ngồi, hai tên công an đứng hai đầu dãy bàn dài chăm chăm nhìn chúng tôi. Chúng tôi đều để tay lên bàn nhưng khoảng cách còn rất xa để mà có thể nắm được hai bàn tay xương xẩu đang cố vươn ra một cách tuyệt vọng của các anh! Tôi đưa mắt nhìn 1 tên công an và ngập ngừng xin phép cho hai cháu qua với ba, nhưng với vẻ mặt lạnh như tiền, hắn trợn mắt nhìn tôi rồi quay đi, tôi làm liều đẩy hai con đi vòng qua ghế để được gần ba nhưng tên công an ngăn lại. Hai cháu oà lên khóc “ba ơi!” Anh nhìn lên không biết vì mắt bị bệnh đỏ hay vì nước mắt làm đỏ hoe hai mắt anh! Tôi không thể nào quên được ánh mắt đầy tuyệt vọng của anh lúc bấy giờ! Lúc ấy tiếng thì thầm thăm hỏi thật sự chẳng phải là tiếng lòng của chúng tôi: “khỏe không? “vẫn khỏe” “có bệnh gì không? “có cần gì không?” “ở nhà sống thế nào?” “mẹ khỏe không?”

Mười lăm phút trôi qua, tên công an bảo cho chúng tôi biết đã hết giờ thăm nuôi, đến lúc trao quà, nhân lúc nhận quà lộn

xộn, “tù nhân” sắp hàng ra xe cút kít, các con tôi chạy vội đến ôm chân ba, anh nghẹn ngào cúi xuống hôn con! Tên công an thấy gằm gừ hồi thúc chồng tôi nhanh ra sắp hàng đi về lại trại, đứng trước nhà thăm nuôi, chúng tôi nhìn theo bóng dáng gầy còm ốm yếu của các anh đang lê bước không muốn nổi trên con đường đất nhỏ dẫn vào trại, họ lặng lẽ cúi mặt, không dám quay đầu lại nhìn vợ con. Bóng anh dần xa rồi khuất đi, hai hàng nước mắt đổ dài trên khuôn mặt của những người vợ “tù cải tạo”! Đi cả một đoạn đường đầy gian nan và nguy hiểm mà chúng tôi chỉ có thể gặp mặt đúng 15 phút, nhưng đó là khoảng thời gian quý báu nhất, để tôi biết là anh vẫn còn sống để mong có 1 ngày anh về với mẹ con tôi!”

...Những ngày cuối đời của mẹ, ba luôn ngồi bên giường bệnh của mẹ, kể và hát cho mẹ nghe bài hát mà mẹ thích nhất: “Chiếc Ánh Ngày Xưa”, mẹ tuy mệt mỏi nhưng mẹ luôn nhìn ba với ánh mắt triu mến, ba nắm lấy bàn tay yếu ớt của mẹ, “Em ráng lên! Đừng để ba ở lại một mình”. Mẹ không nói gì, tôi chỉ thấy hai hàng nước mắt của mẹ chảy dài. Ngày mẹ mất cách đây 6 tháng, ba và chúng tôi bên cạnh đầy đủ, mẹ ra đi nhẹ nhàng, cả một đời mẹ hy sinh và chăm sóc cho ba, cho các con và các cháu. Mẹ tôi là một người mẹ vĩ đại nhất trên thế gian này!

*Thanksgiving 2023*

## TƠ TRỜI.

*Bích Lan, K 19/1*

Một buổi sáng trời trong, ngoài sân đôi chim ríu rít trên cành. Ông xã tôi đang dùng cái thìa nhỏ khuấy lách cách ly cà phê mới pha xong. Bỏ thêm một gói đường nhỏ low sweet, chồng tôi nhấp một hớp. Tôi thấy ông tươi tắn hẳn ra. Đứng cạnh, tôi cũng đang chuẩn bị bữa sáng cho hai vợ chồng.

- Anh cứ ngồi uống cà phê, bữa sáng đã sắp xong rồi. Tôi nói.

Tôi đặt muỗng, đĩa, đĩa rau thơm lên bàn, khi hâm nóng hai tô bún bò Huế.

Ông xã tôi nhắc:

- Đùng cho sa tế và mắm ruốc nghe. Rồi anh lắm bằm. Hôm qua con dọn cho anh tô bún nhiều quá, cay sè, phồng cả lưỡi. Mấy đứa con ăn cay đúng là genne của mẹ.

Tôi mỉm cười:

- Có thật vậy không? Từ hồi lấy chồng Bắc Kỳ tôi cũng đã không còn cái thú cắn trái ớt rộp rộp trong miệng rồi xít xoa



mà!

Tôi đặt hai tô bún lên bàn, xoa tay tự đắc là người nội trợ đảm đang.

Ông xã tôi đứng dậy lúi húi tới khay chén đũa không biết để làm gì. Tôi nhắc:

- Tất cả đã sẵn sàng, anh còn đứng dậy làm gì nữa?
- Anh thấy hai đôi đũa chưa đều, nên chọn lại.

Tôi liếc chàng, góm hai đôi đũa phải đều, không so le. Cám ơn trời! Hơn 50 năm cùng mâm, cùng chén, bao nhiêu thăng trầm mà vẫn chung đôi.

Tôi mỉm cười, nghĩ lại cũng xa lắm, mà như ngày nào, khi tuổi vừa mới lớn...

o O o

Chị em tôi có ông anh trai, giao thiệp nhiều, đủ mọi tầng lớp trong xã hội, nhưng đa số bạn của anh là lính. Anh luôn khoe em gái mình nên tôicũng hãnh diện. Phiền một điều ông canh kỹ, theo sát quá nên tôi cũng hơi mệt. Anh không cho hai chị em gái tôi cười lớn, còn căng giấy cho chúng tôi đi đứng thẳng hàng để như có chút gì uyển chuyển ông ẹo ra về con gái.

Nhưng khổ nỗi mấy chị em tôi lại là một gánh xiếc nhỏ, sau khi hấp thụ vài môn ảo thuật từ một đệ tử của ảo thuật gia H B, cô em sau tôi thì vừa học bài vừa đứng thẳng bằng trên tấm ván kê trên cục gỗ tròn; cậu em biến những cỗ bài to thành nhỏ, những con bài nhỏ thành tây đậm; cậu út biểu diễn cái túi vải trống trơn lấy ra được vài con chim bồ câu, hoặc những giải giấy đủ màu kéo dài ra cả vài chục mét. Còn tôi được truyền nghề quay cái đĩa bằng một thanh trúc nhỏ, làm khéo thì cái đĩa tung lên và húng được trúng đầu thanh trúc quay như cái đĩa bay, không thì rớt xuống kêu cái chát rồi phải len lén quét dọn. Vì thế không khí nhà tôi luôn ồn ào vui vẻ, chưa kể đôi khi có bạn bè hàng xóm góp mặt.

Bạn của anh tôi vẫn coi hai chị em tôi còn nhỏ, nên trong những câu chuyện giao tiếp cũng rất tự nhiên, đôi khi tự nhiên quá. Máy ông trở thành khách thường xuyên của chúng tôi những cuối tuần, hay khi các ông có bạn phương xa tới thăm. Hình như máy ông muốn khoe với bạn rằng mình đã có quen những cánh hoa đồng nội, tỉnh lẻ.

Khi máy ông bạn ra về thì anh tôi bắt đầu bình phẩm về những người bạn của mình. Nào là anh H đẹp trai, con nhà giàu, lính văn phòng, tính tình như con gái và là người xứ nọ xứ kia..., Nào là còn anh Thanh ở Địa Phương Quân... anh Thành thì Quốc Gia Hành Chánh.

Má tôi thấy anh tôi bàn luận về mấy người bạn của anh thì nói:

- Vậy mi dặt tụi nó về đây làm gì mà mất công ngồi canh mấy quả bom nổ chậm.

Anh tôi như là đã gieo vào tâm trí tôi mẫu người mà tôi sẽ chọn cho riêng tôi.

o O o

Chàng cũng chỉ là người tháp tùng anh bạn của anh tôi tới nhà. Người gì mà đen thui, mập ù, lì lì, mắt hí, ít nói, khi đơn vị chàng về thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp. Chàng chẳng tỏ ra vồn vã với tôi, khi cũng vài ba lần cùng bạn bè ghé thăm anh tôi, có lúc gặp tôi, có khi không.

Trên đường đi học, đôi khi tôi bắt gặp xe jeep chàng lái ồn ào cùng lính tráng, đôi khi có cả những bóng dáng con gái. Một lần tôi lạng xe honda sát gần đám đông đang ngồi ăn chè gần chợ. Ai ngờ có cả chàng nữa. Chàng bỏ đám đông, lái xe jeep rượt theo, tôi hú vĩa trốn vào xóm nên chàng không bắt kịp. Ngày hôm sau chàng không là người tháp tùng mà một mình đến nhà tôi, và từ đó chàng đến thăm tôi thường xuyên.

Ngày đơn vị chàng rời trung tâm, chàng đến từ giã nhưng đã tới giờ đi học, nên tôi cũng vội vã rời nhà để tới trường.

Khi lên trả bài thì trời ơi, một tấm hình rơi xuống sàn lớp. Thầy giáo giảng văn cầm lên cho cả lớp chiêm ngưỡng. Hóa ra chàng đã kẹp hình của mình vào cuốn vở giảng văn của tôi. Ông thầy còn đọc lớn “*khởi hành luôn gọi tên L.*”, rồi cười cười nói rằng:

- Bài đã có người làm giúp em rồi, mời em về chỗ.

Sao hôm nay ông thầy dùng chữ mời em khi nói với tôi. Khi tôi về chỗ ngồi con bạn ngồi cạnh tôi nhéo tôi rồi nháy mắt hướng lên ông thầy giáo. Thầy như sao ấy, bỏ nơi đang đứng cạnh đầu bàn của tôi trở về ngồi trên bàn của thầy, vì thường thì thầy hay đứng đầu bàn của tôi để khảo bài.

Tối hôm đó chàng lại đến từ giã tôi. Sau Mậu Thân 1968, dù ở trong thành phố, cũng có các toán lính của Tỉnh ra giữ an ninh. Sân trước nhà tôi có một toán do một trung úy chỉ huy. Thường mỗi đêm, anh mặc võng tòng teng giữa hai cái cột trước nhà. Thấy chiếc xe jeep của chàng đậu khuya quá nên viên sĩ quan này gõ cửa mời chàng về. Chàng trả lời là ngay trong mật khu của địch còn không sợ hướng chi là trong thành phố. Chàng còn cảm ơn vị trung úy:

- Cảm ơn trung úy đã giữ an ninh cho tôi khi thăm bạn gái.

Rồi chàng dìu tôi ra sau xe jeep ôm hôn từ giã tôi. Trời! Trước mặt mọi người mà chàng làm như chỉ có tôi với chàng. Cái hôn đầu tiên tôi chẳng phản ứng được chỉ biết run rẩy.

Chừng một tháng sau tự nhiên chàng mang balô, mặc đồ lính như đi hành quân về thăm tôi, bảo rằng được cử đi làm trọng tài theo một đơn vị mới huấn luyện xong nhưng cuộc hành quân trễ một ngày. Chàng xin Má tôi ở lại nhà. Các em tôi và cả chị người làm thấy chàng tới thì mừng rỡ tưởng như anh mình đi xa trở về, thân thiết, triu mến. Chàng còn giải toán cho hai cậu em đang học Đệ Lục và Đệ Thất. Tôi bên khế nép bên chàng như người em bé nhỏ, dù bản tính tôi hiểu động.

Là những bông hoa của thành phố đầy lính, nên khách đến nhà cũng luôn tấp nập đủ màu áo trận đến thăm.

Một lần anh Thanh, cùng hai anh bạn khách từ Sài Gòn. Cả hai người cùng tên Thành, vì thế tôi được tiếp một lúc ba ông Thanh Thành. Câu chuyện cũng quanh trong việc học hành của chị em tôi, chuyện Vũng Tàu đông khách du lịch cuối tuần, chuyện trái cây ngọt, trái cây chua, Bà Rịa có măng... vân vân và vân vân.

Anh Thanh chỉ tấm hình tôi để trên bàn trải khăn màu xanh có tấm kiếng lớn là mặt bàn, hỏi tôi:

- Ai đây?

- Anh bà con. Tôi trả lời.

Cả 3 ông Thanh Thành nhìn chăm chú vào tấm hình, mỉm cười, rồi tự động lấy ra xem dù không có sự đồng ý của tôi. Một ông nói:

- Oai nhĩ, 3 bông mai đen cơ đấy, sau tấm hình còn có mấy câu cải lương nữa, “Khởi hành luôn gọi tên L”. Rồi anh ta lẩm bẩm. Không biết chàng gọi tên Lan, Liên, Linh, Lụa, hay còn Lan nào nữa trên những bước đường hành quân?

Anh Thanh ngắm nghía tấm hình rồi a lên một tiếng:

- Thằng này là người Bắc còn cô là người Huế mà sao cô nói là anh cô. Nó là bạn tôi, cùng ở ca đoàn với tôi ở xứ đạo Vườn Xoài mà.

Anh Thành còn bồi thêm:

- Nó là bà con với tôi. Nhà tôi ở sau nhà nó. Tôi đọc địa chỉ nhà nó cho cô nghe nhé.

Anh Thanh thêm:

- Hôm Chủ Nhật, tôi thấy cô nào mặc cái jupe tím đi nhà thờ Bà Rịa một mình. Nhưng tôi tưởng là người giống em vì gia đình em là Phật Giáo mà. Nhưng hôm nay nhìn chàng lính Công Giáo này thì tôi xác định, cô mặc jupe tím đó đúng là em. Em đi nhà thờ, “Con quì lạy Chúa trên trời, xin cho con lấy được người con yêu.”. Nhất định em bắt xác thằng bạn của



anh rồi phải không? Mà tôi nói thực, thằng này rất hiền, dễ thương. Nó hơn tụi anh, người hùng chiến trường đấy!

Bị lật tẩy, tôi bẽn lễn, nhưng đành hỏi tới:

- Anh nói biết địa chỉ thì nói xem có đúng không nào.

Dù lúc đó tôi chưa biết nhà chàng ở đâu, tôi chỉ biết chàng theo đạo Công Giáo. Tôi đi lễ nhà thờ để cầu xin cho chàng được bình an. Tôi còn đi học giáo lý Tân Tòng sắp hết khóa rồi đấy.

o O o

Một buổi đẹp trời tôi đóng bộ đơn sơ từ Bà Rịa lên Sài Gòn rồi từ nhà bà cô của tôi tà tà qua khu nhà thờ Vườn Xoài tới cái bảng Xứ Bùi Phát queo trái, như đang đi nơi đã quen thuộc, đi thẳng qua ngã tư có trạm gác Nhân Dân Tự Vệ. Căn nhà thứ hai ở bên trái là tiệm tạp hoá. Tôi hỏi mua một hộp sữa, rồi nấn ná làm quen một cậu bé. Cậu bé này chỉ tiệm tạp hoá là nhà chàng. Chàng còn độc thân chưa vợ con.

Từ hôm biết tôi có chàng, bạn của anh tôi thay vì các ông thường xưng “anh, em” với tôi, các ông đổi lại là “tôi với bà” khi đó tôi chỉ tròn 17.

Rồi từ đâu các ông bạn của chàng ở Sài Gòn đi Vũng Tàu cũng ghé ngang Bà Rịa coi mặt con nhỏ bò của chàng lính chiến mà trong đó lại không có chàng. Anh thì cùng lớp thời trung học, anh thì bà con cùng quê. Ngay cả vị Chỉ huy Phó Trung tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp cũng ca ngợi chàng khi đơn vị chàng về thụ huấn.

Anh Dương bà con cùng quê với chàng phục vụ đại đội Tâm Lý Chiến 301 tại Long Khánh thường hay cho tôi biết tin tức về chàng khi tôi hỏi. Một lần đơn vị chàng đụng trận quá nặng. Anh Dương đã gọi điện thoại báo cho tôi biết. Tôi đã xiú trong vòng tay của cô em gái và hai cậu em trai. Cũng may, sau đó được tin chàng vô sự.

Mấy ngày sau tôi xin phép Má tôi rong ruổi tìm chàng,

theo lời chỉ đường đi của anh Dương. Mà có gặp chàng liền được đâu, chuyến xe chở tôi tới cầu La Ngà thì được tin đơn vị chàng ở phía sau. Trong khu rừng Túc Trung, trên đường còn dấu vết chiến trường, xe hàng chở rau quả từ Đà Lạt còn vương vãi đầy đường. Mới ba giờ chiều mà không có xe chạy ngược lại. Tôi phải tá túc trong cái lô cốt của một trung úy Công Binh đang làm cầu La Ngà, sau khi tôi tự giới thiệu là người yêu của chàng và hỏi về đơn vị của chàng.

Cám ơn anh trung úy đã nhường cái ghé bó của anh cho tôi. Anh phải nằm trên chiếc võng canh cửa lô cốt cho tôi. Tôi nhìn quanh thì thấy lô cốt được thấp sáng bằng một bóng đèn pin nhỏ, trên bàn một cành mai trang trí cho căn hầm ở gần nơi chiến trường bớt cảnh thô lương quanh đây. Anh trung úy nằm võng ôm cái radio như ôm người tình đang ngọt ngào ru. Lần đầu tiên tôi bị xúc động khi nghe những câu hò, tiếng hát của những người em gái hậu phương gửi ra chiến trường tặng các anh lính chiến. Tối đó anh còn cho tôi ăn cơm canh chua, cá kho tộ.

Sáng hôm sau, anh trung úy đưa tôi ra sông La Ngà rửa mặt. Dòng nước trong xanh đang lững lờ trôi. Dọc theo sông là rừng cây trùng trùng. Đó đây những bông hoa đủ màu phát phơ trong buổi sớm mai. Xa xa núi đồi lặng lẽ yên bình nhưng đâu đây tử thần rình rập. Đêm qua tôi đã nghe vài tiếng nổ xa gần. Anh trung úy an ủi tôi đừng sợ. Tôi đang ở gần chàng của tôi. Không biết chàng có biết không? Cầu xin cho đơn vị chàng được bình yên mà quên cầu cho nơi tôi đang ở cũng là chính giữa chiến trường. Tôi đã mời anh trung úy và mấy người lính dưới quyền của anh ăn sáng ở cái quán ven đường cạnh cầu La Ngà. Dù xa xôi, quán bên đường vẫn đầy những món ăn của miền Nam trù phú, cũng phở, hủ tấu, cháo gà, cháo vịt, nem tré, bia, nước ngọt... Những cô gái chủ quán miền quê cũng áo xanh, áo hồng duyên dáng vui vẻ. Thấy bên vệ đường vài bụi hoa dại, một người lính trong bàn ăn ra ngắt vội một chùm hoa tặng tôi bảo rằng:

- Tặng chị để chị tặng ông xã.

11 giờ trưa, chờ lưu thông an toàn, anh trung úy Công Bình gửi xe cho tôi trở ngược lại để gặp chàng. Vì tình hình không được yên ổn nên chàng đón xe bắt tôi trở về nhà ngay. Thật là muôn dặm tìm người mình yêu mà chỉ gặp nhau trong phút chốc. Gặp được thấy chàng oai phong và bình yên là tôi mãn nguyện lắm rồi.

o O o

Khi gia đình tôi dọn về Sài Gòn khu chợ Trương Minh Giảng chiều tối, tôi đáp hai chuyến xe lam tới giáo xứ Thị Nghè theo học lớp giáo lý Tân Tòng. Cha Tân khảo giáo lý thấy tôi đọc kinh lâu lâu nên cha chuyển tôi sang lớp giáo lý Hôn Nhân. Xong hai lớp cha Tân hỏi chồng làm gì. Tôi thưa anh là lính nên cha cho tôi học thêm một tháng nữa. Các Souer dạy tôi cách xã giao, tiếp tân, cách sắp xếp buổi tiệc...

Ngày cưới, khi chào hỏi bà con họ hàng, bà chị họ của chàng cầm tay tôi, “Chào thím”, và giới thiệu với người trong bàn:

- Đây là cô giáo của cháu Long.

Một bà làm như đã gặp tôi bảo rằng sao thấy tôi quen. Cô em chồng ôm eo tôi trả lời,

- Chị là cô gái đã mua hộp sữa năm trước. Đúng không?

Đúng rồi tôi đã lần tìm theo chàng về xứ Vườn Xoài.

Cái xứ Vườn Xoài này từ đầu xóm tới cuối xóm, vài nhà lại gặp bà con dòng họ của chàng. Ông bác cạnh bờ sông. Mấy bà bác, ông chú giữa xóm, bà chị cạnh nhà. Đi lòng vòng trong xóm sang khu sau rạp hát Minh Châu, rồi chỉ bước qua đường là gặp nơi tôi đã từng ở khi từ Huế vào Sài Gòn năm 1963 có tiệm thuốc Khánh, tiệm phở Hợp Lợi đầu ngõ, cũng gặp bà cô, ông cậu của chàng. Tất cả như quen thuộc từ thưở nào như tôi đã tới, đã đi xa rồi lại trở về.

Những ngày đầu làm dâu, cũng có nhiều chuyện vui, buồn:

Một lần nhúm bếp lò sau nhà, một cô gái xinh xinh liếc xéo tôi rồi buông lời vu vơ:

- “Tuởng làm nên trò trống gì.”

Không biết chàng của tôi có ân oán gì với cô không nhỉ?

Đây này, tôi đang quạt lửa cho nồi cơm mau sôi, tôi quét cho căn nhà sạch mát, tôi nhắc bài học cho mấy chú em, cả nhà rộn tiếng ê, a. Để cho chàng yên tâm rằng ở gia đình có vợ hiền, em thơ vẫn trông chờ.

Vâng, tôi đâu có làm nên trò trống gì, tôi chỉ theo chàng về Vườn Xoài, rồi tôi tôi theo Mẹ chồng-Bà Cô đi đọc kinh cho đám ma, đám chay, đám giỗ kỵ trong họ, ngoài xóm vì bà sợ tôi không thuộc kinh, mà tôi lại đọc kinh to hơn ai hết, tôi đọc, tôi thưa có người không hiểu. Chú em chàng năm tuổi nói rằng tôi là người Tây. Vâng tôi là người con xứ Huế về làm dâu Bắc Kỳ. Đi lễ tôi mặc áo đầm, bà bác reo:

- “Ồi giờ ơi, cô đầm!”

Xóm đạo sáng chiều gọi nhau ơi ới đi nhà thờ. Chiều thứ Bảy, sáng Chủ Nhật nào cũng như ngày hội. Khắp xóm đủ màu từng đoàn đi nhà thờ xong lễ rồi lại từng đoàn trở về. Khi có con, tôi đã bế cháu khắp xóm chào ông, chào bà. Các bà nói rằng cho bà mượn cháu bà một tí. Tôi khoe con xinh, con đẹp.

Tôi không làm gì chỉ thêm tí màu, thêm chút ánh sáng vào bức tranh rực rỡ, yên bình, đạo hạnh của xứ đạo Vườn Xoài, của thành phố Sài Gòn, của Miền Nam tự do.

Tôi đâu có làm nên trò trống gì, khi chồng đi tù 13 năm nơi đất Bắc, trại Nam Hà cách quê nhà chàng hơn 30 cây số. Mỗi lần thăm chồng lại ghé thăm quê. Tôi mang theo vài buồng cau, mấy xấp trà, vài bịch vôi, mấy bánh thuốc Lào, vài gói kẹo làm quà, mời các cụ ông, cụ bà, trai gái xứ Mưỡu, xoi trà đồ môi. Trà của dâu Mưỡu Giáp nhai thật say, kẹo của dâu Mưỡu Giáp thật ngọt, thuốc Lào 888 của dâu Mưỡu Giáp rít vào ém hơi cũng đủ nghiêng ngã. Tôi xuống xe đầu làng thì

bố mẹ chồng ở cuối làng đã biết, câu chào, câu hỏi thân tình, khách đầy nhà sáng tối.

Khi chồng tôi ra trại, tôi đưa chàng về quê. Tôi giới thiệu chồng tôi với bác xóm Ngoài, chú xóm Trong, cô, dì, cậu mợ xóm Giữa nhà thờ, tôi đã rành rẽ thân thuộc với quê chồng hơn cả chồng tôi và cả những ai xa xứ mà lâu không về.

*Đấy, dâu Vườn Xoài thủy chung, tơ trời đã cột từ thửa nào!*

Một bà bạn của má tôi kể câu chuyện lúc tôi còn nhỏ. Tôi cũng nhớ mãi câu chuyện này. Khi xưa, ở Huế, nhà tôi gần một ngôi đền, các bà các cô thường hay chầu Đờng. Trong một buổi lên Đờng, tôi cũng có mặt trong đám trẻ nhỏ hiếu kỳ đứng coi. Tự nhiên bà Đờng bắt tôi nằm xuống và đánh tôi ba roi bà bảo rằng sau này tôi không theo đạo của cha mẹ mà theo đạo của chồng. Bà ra dấu một tay đưa ngang, một tay đưa dọc làm thành chữ T, ý là Cây Thánh Giá. Chuyện đời! Mới tí tuổi đời mà tơ trời đã cột!

Tơ trời đã cột thì rằng những gian nan vẫn qua để còn có nhau thêm bền chặt. Có lần đạn pháo kích nổ trên ngọn cây ngay trên đầu khi tôi rong ruổi thăm chàng mà tôi vẫn được bình an.

Tôi đã rong ruổi tìm chàng từ Nam ra Bắc: Hóc Môn, Suối Máu, Tân Lập, Ba Sao.

Nhiều lần thăm chàng, tôi đã nhảy tàu hoả xuống hàng tại ga Phủ Lý để vào trại Ba Sao, khi tàu chạy chậm vì không phải ga chính nên không dừng. Có lần tôi lăn người nằm gọn trong một cái hố mà xung quanh là những hòn đá tảng, nhưng không hề hấn gì.

Rồi những chuyến vượt biên không thành, có phải tơ trời buộc chặt? Một lần trên con thuyền ra khơi, mới rời bến, mạn thuyền đã mấp mé mặt nước. Mọi người nghĩ rằng ra tới biển sẽ chìm, rồi tàu công an bắn nhiều loạt đạn vào tàu, con gái lớn tôi bị bay cả lọn tóc trên đỉnh đầu. Bốn mẹ con đang ôm nhau cũng không việc gì. May mắn, bao nhiêu người trên thuyền

đều an toàn.

Cuối năm 1987 tôi chuẩn bị đi thăm thì, nhận được điện tín cho biết, trại Nam Hà cho chàng báo tin sẽ ra trại. Tôi ở nhà sửa soạn nhà cửa đón chàng. Máy cháu trong xóm, cả các sĩ quan đơn vị cũ của chàng cũng giúp tôi quét vôi sơn nhà, sắp xếp lại bàn ghế tủ giường. Máy chị có chồng về sớm giúp tôi may áo gối mới, y như chuẩn bị đón chàng thừa nào. Chàng đã trở về với mẹ con tôi, bốn mẹ con tôi. Các em của chàng, và rất đông những người dân Sài Gòn đã tụ tập, như ngày hội tại ga xe lửa Hoà Hưng đón mừng những người cha, người chồng, người con lưu đầy trở về.

Xa cách rồi lại xum vầy. Chuyện đã lâu rồi nhưng như mới ngày hôm qua.

Tôi đã được bước đi cùng chàng, quãng thời gian hơn 50 năm.

Đã xa rồi những ngày mong chờ, giờ đây luôn được bên nhau, cùng nhau trên mọi nẻo đường. Nhiều lần chân lảo đảo vì một viên sỏi hay một cục cỏ, người hùng của tôi ngày nào, giờ đây vội vã níu vai tôi:

- Xin cho anh mượn bờ vai em, mừng quá.

Tôi hỏi lại chàng:

- Mừng vì không bị té là còn bờ vai để vịn, hay mừng vì hạnh phúc?

Thật vậy, mỗi khi giắt tay nhau qua một con đường, vô cửa nhà thờ, vào một nhà hàng, bước lên được một bậc cầu thang hay ngồi trong xe cùng chàng vun vút theo dòng xe trên xa lộ để mau tới những nơi được gặp lại bạn bè; tất cả là hạnh phúc.

Sợ tư trời sao mà cột chặt thế?



## *Xin Trả Cho Tôi*

*Kim Cao, Khóa 25/1*

“Ta về ta tắm ao ta  
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”

Vì đâu?.....

Vì đâu, vì lẽ... Còn tìm đâu

Những câu chào tình tự

Những nụ cười thân thương

Những câu hỏi chân tình

Quên quên nhiều hơn nhớ

Chỉ biết một mẫu số.

Mình Võ Bị anh em

*Chỉ ấy chừng cũng đủ chuyện thân thương*

*Gặp nhau đây mai vẫn còn vấn vương*

*Giữ vòng tay nhau ấm tình huynh đệ*

*Tên chú tên anh? Quên cũng chẳng hề nề*

*Nhưng chú và anh*

*Không quên được, mình cũng chung một họ mẹ cho*

*Họ Võ Bị mình mang*

*Từ lúc vào công Nam Quan*

*Sân cỏ Trung Đoàn em vừa 18,*

*Trên huân đường anh chớm đôi mươi*  
Chùng ấy thôi là Võ Bị muôn đời  
Một ngày Niên Trưởng, một đời Niên Đệ

*Nhưng, sóng gió toi bời*  
*Nước mắt nhà tan*  
*Huynh đệ tương tàn*  
*Chia Nam xẻ Bắc*  
*Kẻ hơn tâm đắc*  
*Người nhịn tử hờn*

Còn tìm đâu những thân thương ngày cũ  
Trong quân trường, ngoài trận địa hay chốn tù lao  
Tiếng “Niên Trưởng” nghe ảm lạ làm sao  
Câu nói “chú em” nồng như tiếng mẹ ru đêm vắng.

*Còn tìm đâu*

*Chuyện quân trường đùa vui duyên dáng*  
*Nay chỉ còn “TÔI” là thông thái anh minh*  
*Sợ “lắng nghe” sợ hai tiếng Tự Tình*  
*Lời châm biếm vì ngại thua sợ kém*  
*Bị khoá ngôn vì không cùng chính kiến*  
*Vết xe xưa, lỗi cũ vẫn còn theo*

Anh SAI chú ĐÚNG vạ lời muôn nẻo  
Anh ĐÚNG chú SAI muôn ý vạ đường  
Ngồi vói nhau nhưng đố kỵ, mất hướng phương  
Nói chuyện hoà bình nhưng trí tâm uẩn khuất

*Có phải chẳng vì tiêu đề Thống Nhất*  
*Mà em quên đi chữ Niên Trưởng một đời*  
*Mà anh bỏ đi tình huynh đệ pha phôi*  
*Bạn bè xoá nghĩa đồng môn một thuở*

Ừ, Thống Nhất... nhưng không phải dễ  
Vẫn nhắc chuyện không đâu thì vẫn mãi số không  
Vẫn tôi đồng anh ít thì vẫn mãi hai lòng  
Thôi cứ về chốn xưa tịnh cảnh lai bông  
Để cùng vui những ngày còn sót lại



*Hãy trả cho tôi ngày xưa tháng cũ  
Hãy cho tôi trở lại chốn bình yên  
Vì nơi đó*

*Bác bác, chú em huynh đệ thiêng liêng  
Tự tình một mái ấm êm hài hoà*

Xin trả cho tôi những tháng xưa ngày cũ  
Để tôi thấy nụ cười trên môi người Võ Bị năm xưa  
Nay đã già, chân run, tóc bạc, răng thưa  
Nhưng vẫn nhớ có một nơi về rất ấm

*Xin trả cho tôi nghĩa thân tình thắm  
Chẳng đong người không kèn cựa tôi anh  
Có con ngoan, có cháu giỏi danh thành  
Để nghe tiếng “có khoẻ không cô chú?”*

Xin trả cho tôi nơi tôi từng ngụ trú  
Nhà của chồng, tôi làm phận dâu con  
Để cho tôi hãnh diện với nét son  
Nhà tôi đó nhà chồng tên Võ Bị.

Nhớ tháng ngày xót xa với diễn đàn Võ Bị, để riêng tặng những nàng dâu Võ Bị.

Vào Diễn đàn Tổng Hội bây giờ làm tôi nhớ những tháng ngày sau 30 Tháng Tư Năm 1975, nói chung là sau ngày “Nam Bắc thống nhất”. Ngôn ngữ bên “thắng cuộc” luôn giống nhau, “San bằng chương ngại vật bất cứ giá nào để được thống nhất.” Không còn tình tự chung dòng máu cha ông. Cộng Sản “Thống Nhất”, nhưng không thắng được lòng dân miền Nam.

Dưới áp lực của bọn cường quyền, họ im lặng trong tù hờn vì nếu họ có hé một tí chính kiến thì, “Ăn nói linh tinh, phản động, bỏ tù một gông đầy, liệu hồn.” Đúng là kinh hoàng... Kinh hoàng từ 1975 đến nay vẫn kinh hoàng.